

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Đây là văn bản pháp lý quan trọng quy định vị trí, vai trò, trách nhiệm và chính sách xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô. Việc thực hiện các chính sách đặc thù theo quy định của Luật đã giúp Thành phố thiết lập các công cụ pháp lý tương đối đồng bộ cho việc xây dựng, quản lý quy hoạch nhằm thực hiện thống nhất theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông của Thủ đô đã có những bước phát triển vượt bậc cả về quy mô, số lượng các dự án, công trình trọng điểm, được kết nối thông suốt, đồng bộ, thúc đẩy liên kết phát triển kinh tế - xã hội giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô; nhiều khu đô thị mới mọc lên mang tầm vóc của một đô thị hiện đại; các di sản văn hóa - lịch sử được quan tâm bảo tồn, tôn tạo. Thủ đô tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục. Khoa học công nghệ (KH-CN) được đầu tư phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, hướng tới chất lượng, hiệu quả ứng dụng, thu hút được sự tham gia của đông đảo các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trên nhiều lĩnh vực. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao ở cả cấp thành phố, cấp huyện và cấp xã; y đức và thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế được nâng lên. Các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội của Nhà nước được thực hiện đúng, đủ và kịp thời; ban hành và thực hiện nhiều chính sách đặc thù, riêng có của Hà Nội về phúc lợi xã hội. Chính trị ổn định, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Trong những năm qua, kinh tế Thủ đô tăng trưởng khá, đóng góp tích cực

trong tăng trưởng chung của cả nước. GRDP bình quân 2016 -2020 tăng 6,73 %, cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước đạt 5,99%, TP Hồ Chí Minh đạt 6,44%). Quy mô nền kinh tế được mở rộng, GRDP năm 2020 đạt 1,02 triệu tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 5.325 USD, gấp 1,92 lần so với cả nước. Bình quân trong giai đoạn 2016-2020, Hà Nội đóng góp trên 16% GDP, 18,5% thu NSNN, 20% thu nội địa và 8,6% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước; mô hình tăng trưởng chuyển biến tích cực theo hướng gia tăng chiều sâu, năng suất và hiệu quả (giai đoạn 2016-2020, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP đạt khoảng 46% - giai đoạn trước 2011-2015 là 31,2%); năng suất lao động năm 2020 đạt 252,3 triệu đồng/lao động (giá hiện hành), gấp 2,29 lần bình quân cả nước (110,4 triệu đồng/người). Kinh tế tri thức, kinh tế số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chú trọng, hỗ trợ phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng hiện đại, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng; du lịch dần trở thành kinh tế mũi nhọn, có mức tăng trưởng cao trong giai đoạn trước đại dịch Covid-19 (bình quân giai đoạn 2016 - 2019, khách nội địa tăng 7,5%/năm, khách quốc tế tăng 21,2%/năm và doanh thu du lịch tăng 17,6%/năm), khu vực công nghiệp tăng bình quân 7,43%/năm; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo đạt được nhiều thành quả, luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 91%) trong giá trị sản xuất công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao bước đầu phát triển ở một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin. Đầu tư phát triển có xu hướng dịch chuyển từ khu vực nhà nước sang khu vực ngoài nhà nước¹.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện nhiều. Trong giai đoạn 2016 - 2020, có khoảng 130.000 doanh nghiệp thành lập mới, gấp 1,6 lần giai đoạn trước. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước có đóng góp lớn nhất trong GRDP, giảm tỷ trọng ở khu vực kinh tế nhà nước, đóng góp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài gần như không thay đổi². Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 đạt 1,716 triệu tỷ đồng, gấp 1,6 giai đoạn trước. Thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách với trên 2.850 dự án, vốn đăng ký 1,6 triệu tỷ đồng. Thu ngân sách giai đoạn 2016-2020 đạt gần 1,2 triệu tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 11,1%/năm, gấp 1,64 lần giai đoạn 2011-2015.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, việc thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành còn chưa đạt kết quả như mong muốn, thể hiện ở các mặt như sau:

Về quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển đô thị, đất đai, bảo vệ môi trường: Một số mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ trong công tác quy hoạch của Thành phố chưa đạt yêu cầu về tiến độ đề ra, chất lượng của một số đề án quy hoạch, quản lý quy hoạch còn hạn chế. Tỷ lệ đô thị hóa thấp, phát triển chưa đồng đều;

¹ Theo Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

² Khu vực nhà nước giảm từ 43,44% năm 2015 xuống còn 34,28% năm 2020; khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh, từ 45,89% lên 54,84%; khu vực đầu tư nước ngoài tăng từ 10,66% năm 2015 lên 10,87%.

tỷ lệ đất dành cho giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách bằng phương tiện công cộng, xử lý ô nhiễm môi trường không khí kiểm soát và xử lý nước thải sinh hoạt còn thấp, chậm cải thiện³. Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là ở vùng ven đô, hạ tầng giao thông công cộng và kết nối liên vùng còn nhiều bất cập. Tiến độ triển khai một số dự án hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (công trình giao thông, nhà máy xử lý rác thải, nước thải, công viên,...) còn chậm. Công tác quy hoạch và phát triển các đô thị vệ tinh, phát triển nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ chưa đạt tiến độ.

Về phát triển kinh tế: Tăng trưởng kinh tế chưa hoàn thành mục tiêu đề ra, tốc độ dần chậm lại; GRDP/người còn thấp⁴. Hạ tầng kinh tế phát triển chưa đáp ứng yêu cầu như: Các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, khu du lịch, trung tâm logistics... Việc khai thác các nguồn lực, đặc biệt là đất đai và các nguồn lực như: nhân lực chất lượng cao, KHCN và các tập đoàn kinh tế lớn chưa hiệu quả. Môi trường đầu tư chưa vượt trội, một số chỉ số còn ở vị trí thấp so với nhiều tỉnh, thành khác trong cả nước: Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đứng 33/63 tỉnh, thành và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đứng 48/63 tỉnh, thành phố. Các thị trường nguồn lực đầu vào cho phát triển Thủ đô chưa đồng bộ, Thành phố chưa đáp ứng yêu cầu tiên phong, đi đầu trong đổi mới kinh tế.

Về phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ: Công tác bảo tồn, khai thác, phát huy vai trò của văn hóa trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập, phát triển chưa tương xứng với vị thế, vai trò, các tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô. Hệ thống thiết chế văn hóa cả ở cấp Thành phố và cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ, hiệu quả sử dụng chưa cao. Xã hội hóa và huy động, sử dụng nguồn lực xã hội trong lĩnh vực văn hóa còn bất cập. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục - đào tạo ở những khu vực mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng đào tạo nghề, nhất là lao động nông thôn chưa theo kịp yêu cầu của thị trường lao động. Số lượng các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập có khả năng xã hội hóa được chuyển đổi sang mô hình tự chủ còn thấp. KHCN và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực quan trọng, đột phá để nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Thị trường KHCN ở Thủ đô còn manh mún; tiến độ triển khai các dự án KHCN còn chậm.

Đối với những mục tiêu, giải pháp, quy định được đề ra trong Luật Thủ đô, việc thực hiện còn có những tồn tại, hạn chế về: Biện pháp thực hiện quy hoạch

³ Đến năm 2020: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 49,2%; đất dành cho giao thông đạt 10,05%; tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng đạt 14,85%; xử lý nước thải sinh hoạt đạt 28,8%. Thấp hơn so với Nghị quyết và các Kế hoạch đề ra.

⁴ Thấp hơn so với một số tỉnh, thành phố lớn trong nước (bằng khoảng 90% Thành phố Hồ Chí Minh, 73% Quảng Ninh, 84% Hải Phòng, 82% Bắc Ninh) và thấp hơn nhiều so với một số thủ đô trong khu vực Đông Nam Á (Bằng 8% Singapore; 17% Kuala Lumpur; 26% Bangkok; 27% Jakarta; 57% vùng đô thị Manila; 86% Viêngchăn

và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, quản lý biệt thự, công trình kiến trúc cổ, bảo tồn và phát triển văn hóa; phát triển giáo dục, phát triển KH-CN; quản lý, bảo vệ môi trường và đất đai; phát triển và quản lý nhà ở, chính sách ưu tiên đầu tư và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông vận tải; quản lý dân cư, bảo vệ Thủ đô và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô; chính sách, cơ chế về tài chính; và thực hiện cơ chế phối hợp, liên kết vùng.

Một trong những nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ bất cập trong quy định của Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết thi hành. Một số quy định của Luật Thủ đô chủ yếu mang tính nguyên tắc, định hướng chung, thiếu những cơ chế đặc thù cụ thể để thực hiện. Bên cạnh đó, sau khi Luật Thủ đô được ban hành và có hiệu lực, đã có nhiều đạo luật chuyên ngành được ban hành để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013⁵, các luật ban hành sau đã cập nhật, quy định giống như Luật Thủ đô, có trường hợp quy định khác với Luật Thủ đô về cùng một vấn đề. Có những luật ban hành quy định đã vượt, hạn chế hoặc bãi bỏ quy định của Luật Thủ đô (như Luật Cư trú đã bãi bỏ quy định tại khoản 3, 4 Điều 19, Luật Thủ đô). Điều này đã làm cho Luật Thủ đô có những điều khoản không còn là giá trị riêng có của Thủ đô hoặc không thể áp dụng. Đồng thời, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố (nghị quyết, quyết định), theo thứ bậc pháp lý thấp hơn các quy định của Trung ương, nên khi các luật, nghị định, thông tư được ban hành có quy định khác, nhiều nội dung đặc thù được giao cho Thủ đô Hà Nội quy định cụ thể đã bị vô hiệu hóa.

Xác định Thủ đô Hà Nội có vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước, ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đề ra mục tiêu: (i) Phát triển Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại" là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần "Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước"; (ii) Tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế; kết hợp hài hòa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa giữ gìn bản sắc văn hoá với phát triển kinh tế và giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, trong đó văn hoá, con người vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, nguồn lực, động lực

⁵ Như: Luật Bảo vệ môi trường (năm 2014 và năm 2020), Luật Tài nguyên nước, Luật Lâm nghiệp, Luật Quy hoạch (năm 2017), Luật Xây dựng (năm 2014, sửa đổi năm 2020), Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Cư trú năm 2020, Luật Giáo dục năm 2019...

để phát triển Thủ đô... Đồng thời, Bộ Chính trị giao “*Ban cán sự đảng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Chuẩn bị và trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Thủ đô sửa đổi. Xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù và phân cấp cho chính quyền Thủ đô Hà Nội thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặc thù của Thủ đô, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư, tài chính, quy hoạch, đất đai, quản lý trật tự xây dựng, giao thông, môi trường, dân cư, tổ chức bộ máy, biên chế...*”

Vì vậy, việc ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) nhằm thể chế hóa các quan điểm, định hướng phát triển nêu trong Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, khắc phục những tồn tại, hạn chế và tạo cơ chế đột phá để huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô Hà Nội nhằm xây dựng Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại" như mục tiêu Bộ Chính trị đề ra là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

Việc xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) nhằm tạo cơ sở pháp lý đặc thù vượt trội để xây dựng, phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp 2013; phù hợp với Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 15-NQ/TW) và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ chính trị về quản lý về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù và phân cấp cho chính quyền Thủ đô Hà Nội khác với các quy định của các luật hiện hành hoặc chưa có quy định cụ thể. Tạo cơ chế để hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền Thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với vai trò, vị trí và yêu cầu phát triển, quản lý Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới.

- Tăng cường phân quyền, phân cấp cho Thành phố nhằm tạo sự chủ động, sáng tạo, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Thành phố; có cơ chế kiểm soát quyền lực, thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

- Quy định các cơ chế, chính sách mới, có tính chất đặc thù, vượt trội về mặt thể chế, phù hợp với vị trí, vai trò, tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô, phù hợp điều kiện thực tiễn và mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến – Văn minh -

Hiện đại” để hướng đến 4 định hướng trụ cột lớn (*Chính quyền đô thị; Cơ chế tài chính ngân sách và thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển Thủ đô và Vùng Thủ đô; Phát triển đô thị - nông thôn; Phát triển văn hóa - xã hội và khoa học - công nghệ*).

- Tạo thể chế thuận lợi không chỉ cho Thủ đô mà cả Vùng Thủ đô và các đối tác tham gia xây dựng Thủ đô, hướng tới xây dựng Thủ đô phát triển nhanh và bền vững, trở thành động lực phát triển của Vùng Thủ đô và cả nước; với tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định vị trí, vai trò của Thủ đô; chính sách, trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô; tổ chức chính quyền Thành phố, chính sách liên kết, phát triển Vùng Thủ đô.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT

1. Chính sách 1: Tổ chức chính quyền Thủ đô theo hướng tinh gọn, hợp lý, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- **Mục tiêu của chính sách:** Xây dựng bộ máy chính quyền Thủ đô tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với vị trí, vai trò, đặc điểm của Thủ đô; xây dựng hệ thống hành chính và chế độ công vụ thống nhất, chuyên nghiệp, năng động, minh bạch, hiện đại; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thủ đô; phát huy dân chủ và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

- **Nội dung của chính sách:** Xây dựng mô hình chính quyền Thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường tổ chức bộ máy của HĐND Thành phố, thẩm quyền của thường trực HĐND thành phố; tăng cường phân quyền, phân cấp cho chính quyền Thành phố trong một số lĩnh vực.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

(1) Tổ chức chính quyền Thủ đô theo hướng tinh gọn, bổ sung mô hình tổ chức chính quyền Thành phố thuộc Thủ đô; khẳng định Thủ đô Hà Nội là đô thị loại đặc biệt; quy định trong Luật mô hình tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của Thành

phố thuộc Thủ đô phù hợp để tăng tính chủ động trong tổ chức hoạt động (có thẩm quyền cao hơn so với quận, huyện). Theo đó, mô hình tổ chức chính quyền Thành phố đưa ra hai phương án:

Phương án 1: Tổ chức chính quyền Thủ đô theo hướng không tổ chức HĐND phường.

Phương án 2: Tổ chức chính quyền Thủ đô theo hướng không tổ chức HĐND ở quận, huyện, thị xã, phường.

(2) Tăng cường tổ chức bộ máy của HĐND Thành phố, thẩm quyền của thường trực HĐND Thành phố (kế thừa, bổ sung quy định tại Nghị quyết số 160/2021/QH14):

- Tăng số lượng đại biểu HĐND Thành phố, tăng tỉ lệ đại biểu chuyên trách HĐND Thành phố (*bảo đảm mỗi đơn vị cấp huyện sẽ có ít nhất một đại biểu HĐND Thành phố chuyên trách phụ trách việc theo dõi, giám sát*); bảo đảm HĐND Thành phố có 03 Phó Chủ tịch HĐND Thành phố; mỗi Ban của HĐND Thành phố có 03 Phó Trưởng ban.

- Thường trực HĐND được quyết định một số vấn đề (phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đầu tư công, những vấn đề cấp bách khác...) giữa hai kỳ họp.

(3) Chính quyền Thành phố Hà Nội được phân quyền về công tác tổ chức, cán bộ:

- Điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố; quy định số lượng, tên gọi, biên chế, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hà Nội;

- Thành lập một số cơ quan chuyên môn đặc thù cấp Thành phố và cấp huyện; thành lập, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của chính quyền Thành phố Hà Nội.

- Chủ động quyết định biên chế cán bộ, công chức, viên chức căn cứ vào khung danh mục vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của chính quyền Thành phố.

(4) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Thủ đô được ký hợp đồng lao động ở một số vị trí việc làm (công chức, viên chức) khi có nhu cầu; được tuyển dụng, bổ nhiệm từ cấp phó trở xuống và chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

(5) Thống nhất một chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan, tổ chức các cấp của Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thủ đô (không phân biệt cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên).

(6) Chính quyền Thành phố được phân quyền trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính:

- Quy định mức tiền phạt cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: Quảng cáo, phòng cháy chữa cháy; an toàn thực phẩm. Phạm vi áp dụng trên địa bàn toàn Thành phố.

- Ban hành các biện pháp hành chính (yêu cầu dừng hành vi vi phạm, cưỡng chế dừng hành vi vi phạm hành chính, thuyết phục, lao động công ích, dừng cấp phép ...) hoặc biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính như (yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết yếu ngừng cung cấp, thu hồi đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động...) đối với 3 lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy.

Lý do lựa chọn chính sách: Về mô hình tổ chức chính quyền Thành phố, cơ quan lập đề nghị đề xuất phương án 2, việc lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

2. Chính sách 2: Thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển Thủ đô

- **Mục tiêu của chính sách:** Thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao (bao gồm cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức) phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô, đáp ứng được yêu cầu được đặt ra trong Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị “*có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế*”.

- **Nội dung của chính sách:** Quy định việc thu hút có trọng tâm, trọng điểm, nhất là ở các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho sự phát triển nhanh, bền vững đối với kinh tế - xã hội Thủ đô. Có cơ chế tuyển dụng phù hợp đối với từng nhóm đối tượng cần thu hút. Có chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng, cụ thể, hợp lý; tạo lập môi trường làm việc tốt để những người có kiến thức, trình độ và kinh nghiệm phát huy được năng lực, sự sáng tạo. Bảo đảm được nguồn thu nhập ổn định cho cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô căn cứ vào năng lực, hiệu quả công việc, vị trí việc làm, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của Thành phố.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

(1) Người có tài năng, năng lực, trình độ cao về giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, khoa học công nghệ (đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế, có công trình khoa học được công nhận,...) được tuyển dụng thẳng, không qua thi vào làm việc ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố.

(2) Thành phố được quy định việc ký hợp đồng và quyết định mức lương, chế độ đãi ngộ theo cơ chế thỏa thuận đối với một số vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị của Thành phố cần có sự đảm nhiệm của người có năng lực, kinh nghiệm và trình độ cao.

(3) Thành phố được quyết định sử dụng ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức (*thuộc đơn vị sự nghiệp do ngân sách bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động*); mức chi căn cứ vào năng lực, hiệu quả công việc, vị trí việc làm, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của Thành phố.

(4) Thành phố được quy định việc ký hợp đồng với người có kiến thức, trình độ, năng lực, kinh nghiệm đã và đang làm việc ở khu vực tư hoặc ở các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước để đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý các tổ chức, cơ quan, đơn vị của Thành phố (bảo đảm liên thông giữa khu vực công và khu vực tư).

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

3. Chính sách 3: Nâng cao năng lực tài chính - ngân sách và huy động nguồn lực cho phát triển của Thủ đô

- **Mục tiêu của chính sách:** Tăng năng lực về ngân sách, tạo sự ổn định và tính tập trung về nguồn tài chính, tăng tính chủ động và sự linh hoạt trong điều hành ngân sách phục vụ mục tiêu phát triển Thủ đô. Đồng thời, thu hút đầu tư xã hội để hỗ trợ cho nguồn vốn từ NSNN; khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai nhằm thực hiện các mục tiêu đầu tư phát triển Thủ đô Hà Nội xanh, thông minh, hiện đại (trọng tâm là phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, các công trình trọng điểm về phát triển đô thị, các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, nông thôn và khoa học công nghệ của Thủ đô).

- **Nội dung của chính sách:** Được giữ ổn định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố trong giai đoạn 10 năm. Tăng cường phân quyền cho Thành phố Hà Nội trong một số lĩnh vực như: Được quyết định sử dụng số tăng thu từ thu kết dư ngân sách năm trước để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết; được quyết định sử dụng số thu từ nguồn thu từ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do UBND thành phố Hà Nội làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước; quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội mức phụ thu tăng thêm tối đa 50% trên mức thuế hoặc thuế suất do Quốc hội quy định ở một số sắc thuế gián thu. Thủ đô được thực hiện các cơ chế nhằm thu hút đầu tư xã hội để hỗ trợ cho nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai nhằm thực hiện các mục tiêu đầu tư phát triển Thủ đô Hà Nội xanh, thông minh, hiện đại. Được thưởng 100% khoản vượt thu ngân sách Trung ương trên địa bàn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Luật hóa một số nội dung đang được quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14.

- **Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:**

(1) Được giữ ổn định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố trong giai đoạn 10 năm.

(2) Được quyết định sử dụng số tăng thu từ thu kết dư ngân sách năm trước để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết; số tăng thu còn lại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

(3) Được quy định tăng thuế suất của thuế sử dụng đất đối với diện tích đất ở, nhà ở tại các dự án đô thị đã được đầu tư hạ tầng cơ bản thiết yếu trong trường hợp chủ đầu tư dự án không đưa dự án vào sử dụng sau 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc dự án theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

(4) Được thưởng 100% khoản vượt thu ngân sách Trung ương trên địa bàn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (nhưng không vượt quá số tăng thu so với thực hiện thu năm trước) mà không phụ thuộc vào tổng số vượt thu của ngân sách Trung ương. Trong trường hợp chưa bố trí được khoản thưởng vượt thu, Chính phủ báo cáo Quốc hội bổ sung khoản này vào dự toán năm sau của ngân sách Trung ương để thực hiện.

(5) Được quyết định sử dụng số thu từ nguồn thu từ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do UBND thành phố Hà Nội làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố và bổ sung vốn cho những doanh nghiệp công ích thuộc lĩnh vực thiết yếu mà Thành phố cần đầu tư vốn.

(6) Kế thừa, bổ sung các quy định các quy định của Nghị quyết số 115/2020/QH14 (gồm 7 nội dung):

- Được quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội một số khoản thu phí phù hợp với đặc điểm của Thành phố như sau: Phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương hưởng 100%.

- Ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội (trừ cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của thành phố Hà Nội.

- Sau khi ngân sách thành phố Hà Nội bảo đảm đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định, Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách địa phương thành phố Hà Nội.

- Được quyết định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương để đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản công và xây dựng mới các hạng mục công trình phụ trợ thiết yếu trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố Hà Nội quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Được quyết định sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ các địa phương khác trong nước, hỗ trợ các địa phương tại các nước khác trong các trường hợp cần thiết; cho phép cấp huyện sử dụng ngân sách cấp mình để hỗ trợ các quận, huyện, thị xã khác của thành phố Hà Nội và của các đơn vị cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố khác trên cả nước trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đầu tư các công trình trọng điểm.

- Được quyết định tạm ứng Quỹ dự trữ tài chính để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đã có quyết định phê duyệt dự án và thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Hà Nội trong trường hợp cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Thời gian mỗi khoản tạm ứng không quá 36 tháng kể từ ngày tạm ứng. Tổng các khoản tạm ứng này tại một thời điểm không quá 50% số dư Quỹ dự trữ tài chính của thành phố Hà Nội đến ngày 31 tháng 12 năm trước.

- Mức dư nợ vay của ngân sách thành phố Hà Nội không vượt quá 90% số thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng theo phân cấp.

(7) Thành phố được quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội mức phụ thu tăng thêm tối đa 50% trên mức thuế hoặc thuế suất do Quốc hội quy định ở một số sắc thuế gián thu nhằm điều tiết tiêu dùng đối với một số hàng hóa, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường hoặc hàng hóa, dịch vụ khác cần điều tiết tiêu dùng. Các khoản thu này ngân sách Thành phố được hưởng 100%.

(8) UBND cấp huyện được tổ chức thu các loại thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh trên địa bàn (cơ quan thuế phối hợp, giám sát để bảo đảm mức thu đúng quy định pháp luật thuế) trên cơ sở phân chia nguồn thu từ thuế đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh phục vụ nhu cầu chi của xã, phường.

(9) Thành phố được thực hiện các cơ chế nhằm thu hút đầu tư xã hội để hỗ trợ cho nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai nhằm thực hiện các mục tiêu đầu tư phát triển Thủ đô Hà Nội xanh, thông minh, hiện đại, gồm:

- Được thực hiện các hình thức PPP trong các lĩnh vực văn hóa và thể thao (có phạm vi rộng hơn Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP), được phép quyết định mức vốn Nhà nước ở mức tối đa là 70% trong các dự án PPP.

- Thành phố được quyết định danh mục: lĩnh vực (phát triển hạ tầng - đô thị, bảo vệ môi trường, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, an sinh xã hội), hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu cần khuyến khích đầu tư kinh doanh, biện pháp khuyến khích đầu tư, quyết định phương thức thực hiện (đặt hàng, giao nhiệm vụ...) và quy định nguyên tắc, nội dung xác định đơn giá, phương thức thanh toán ngoài các quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế và đặc điểm của Thủ đô.

- Thành phố được tăng thẩm quyền về quyết định chủ trương đầu tư đối với: (i) các dự án đầu tư theo Luật Đầu tư và các luật chuyên ngành khác (đối với dự án đầu tư phát triển đô thị, nhà ở, khu công nghiệp,...); (ii) các dự án đầu tư công (đối với dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; dự án sử dụng ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giao Thành phố làm chủ đầu tư; các dự án đầu tư công bằng vốn ngân sách của Hà Nội tại địa bàn tỉnh khác hoặc dự án liên tỉnh, liên vùng nằm trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ) phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Được thành lập doanh nghiệp đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, kinh doanh vốn Nhà nước và quản lý, khai thác tài sản thuộc sở hữu 100% vốn Nhà nước thuộc Thành phố (do UBND Thành phố là đại diện chủ sở hữu) nhằm huy động, tập trung ngân sách và các nguồn lực đầu tư, tạo cơ chế chủ động, linh hoạt để triển khai xây dựng, quản lý và khai thác các dự án cơ sở hạ tầng thiết yếu của Thủ đô.

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

4. Chính sách 4: Phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông của Thủ đô

- **Mục tiêu của chính sách:** Cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị gắn với bảo tồn, phát huy giá trị khu vực nội đô lịch sử theo hướng bảo tồn không gian lịch sử văn hóa, truyền thống. Phát triển nhà ở mới và xây dựng lại chung cư cũ để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân. Tập trung đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống

kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Thủ đô một cách tổng thể, đồng bộ, hiện đại và hiệu quả; trong đó chú trọng phân bổ, ưu tiên hợp lý nguồn vốn từ NSNN, kết hợp với đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội cho các dự án kết cấu hạ tầng, nhất là dưới hình thức đối tác công tư (PPP), gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Thủ đô. Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại; hoàn thành xây dựng các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường vành đai, hệ thống đường kết nối nội vùng và liên vùng theo quy hoạch, đồng bộ với quy hoạch kiến trúc, cảnh quan, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ các dự án đường sắt đô thị, đường vành đai. Từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) đi đôi với quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng và gia tăng dân số tại khu vực đô thị trung tâm để phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững nguồn lực về tài nguyên, nhất là đất đai; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác BVMT, hướng tới xây dựng Thủ đô xanh, sạch, đẹp, phát triển bền vững; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng không khí; xử lý cơ bản ô nhiễm môi trường nước các hệ thống sông, hồ; hoàn thành cải tạo môi trường sông Nhuệ - sông Đáy, sông Tô Lịch; các chương trình chống úng, ngập; hạ tầng xử lý rác thải, nước thải, cây xanh đô thị... theo quy hoạch.

- **Nội dung của chính sách:** Thành phố được chủ động ban hành thêm một số biện pháp nhằm phát huy hiệu quả công tác cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị gắn với bảo tồn nội đô lịch sử và phát triển nhà ở trên địa bàn Thủ đô.

- **Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:**

(1) Xác định phạm vi, không gian khu vực nội đô lịch sử là vùng di sản văn hoá; hỗ trợ, ưu đãi đối với việc cải tạo, trùng tu, bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa, lịch sử.

(2) Quy định về quy hoạch, quản lý không gian ngầm, biện pháp khuyến khích đầu tư, khai thác không gian ngầm.

(3) Được thành lập Quỹ bảo tồn khu vực nội đô lịch sử.

(4) Quyết định hình thức thực hiện nghĩa vụ phát triển nhà ở xã hội đối với quỹ đất 20% cho nhà ở xã hội;

(5) Hà Nội được quy định biện pháp (ngoài những quy định của pháp luật hiện hành) để giải quyết, xử lý đối với các dự án có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn Thành phố; được quyết định tiếp tục triển khai đối với các dự án đầu tư đã giao chủ đầu tư mà chậm triển khai do chờ phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xây dựng huyện,

quy hoạch xây dựng vùng huyện (bao gồm cả các dự án đầu tư trước thời điểm điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính Thủ đô năm 2008).

(6) Quy định chính sách phát triển xây dựng nhà ở, cải tạo và chỉnh trang nhà ở cũ, chung cư cũ và chuyển đổi nhà máy có nguy cơ ô nhiễm ra khỏi đô thị trung tâm.

(7) Cơ chế và biện pháp hợp tác, khuyến khích, hỗ trợ người dân tự đầu tư cải tạo, chỉnh trang, tái thiết nhà ở tại các phố cổ, phố cũ.

(8) Cơ chế chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư (dự án thương mại, dịch vụ) với nhà nước, người dân có đất phải thu hồi được bảo đảm về việc làm, có điều kiện sống tốt hơn, hưởng lợi trực tiếp từ hoạt động đầu tư hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với các khu đô thị mới, đô thị vệ tinh, thành phố mới.

(9) Cơ chế và biện pháp thu hút nhà đầu tư chiến lược tham gia phát triển đô thị.

(10) Cơ chế và biện pháp để huy động các nhà đầu tư tư nhân đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gắn với phát triển đô thị, thương mại và công nghiệp tại các khu vực đầu mối giao thông và hai bên tuyến đường giao thông (theo mô hình TOD).

(11) Được ban hành quy định riêng về bảng giá đất, phương pháp định giá đất phù hợp điều kiện phát triển hạ tầng, phát triển đô thị Thủ đô và sát với giá thị trường. Được sử dụng 100% các khoản thu từ đất đai cho phát triển hạ tầng của Thủ đô. Được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất, đất trồng lúa nước sang các loại đất phi nông nghiệp phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Thành phố được quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên.

(12) Thành phố được quy định vùng phát thải thấp (LEZ) phù hợp với điều kiện của Thủ đô; được áp dụng các biện pháp sau:

- Quy định các biện pháp khuyến khích đầu tư đối với lĩnh vực, phương thức sản xuất, kinh doanh dịch vụ phát thải thấp trên địa bàn Thủ đô;

- Quy định biện pháp hạn chế phương tiện giao thông sử dụng năng lượng hoá thạch;

- Quy định về hạn chế hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào các lĩnh vực, phương thức sản xuất có mức phát thải cao trên địa bàn Thủ đô.

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

5. Chính sách 5: Xây dựng, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn

hiện đại, nông dân văn minh

- **Mục tiêu của chính sách:** Phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Thủ đô về nhân lực, khoa học công nghệ, vốn để đầu tư, phát triển nông nghiệp Thủ đô nhằm: (i) *Xây dựng và phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, nông nghiệp sinh thái, thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng CNC, tập trung sản xuất cây, con giống năng suất, chất lượng, giá trị cao cho cả nước;* (ii) *Xây dựng nông thôn mới, xanh, hiện đại, gắn với phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề giàu bản sắc văn hoá đặc trưng của Thủ đô;* (iii) *Xây dựng người nông dân Thủ đô văn minh, có kỹ năng, trình độ, là chủ thể xây dựng, thụ hưởng thành quả phát triển nông nghiệp, nông thôn.*

- **Nội dung của chính sách:** Chính quyền Thủ đô ban hành các cơ chế đặc thù phát triển nông nghiệp, nông thôn; ban hành cơ chế đặc thù hỗ trợ về tài chính (cao hơn so với quy định của trung ương), khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của cá nhân, tổ chức vào phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thành phố ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn. Quy định chính sách hỗ trợ nông dân, người lao động tại các tổ chức kinh tế nông nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), tham gia tổ chức công đoàn/tổ chức đại diện bảo vệ người lao động ở cơ sở. Nghiên cứu quy định và áp dụng các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, đặc biệt là các làng nghề.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

(1) Chính quyền Thủ đô ban hành các cơ chế đặc thù phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Được phân quyền lập, phê duyệt các quy hoạch về nông nghiệp Thủ đô (*quy hoạch rừng, đất rừng, khai thác kinh tế rừng, trồng cây tập trung, cây phân tán (thay thế) về các đô thị và nông thôn. Quy hoạch cụ thể diện tích đất sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản gắn với từng loại cây con cụ thể*); được phân quyền trong lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch: thủy lợi, đê điều, phòng chống lũ của tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố; được quy định định mức kinh tế kỹ thuật để lập quy hoạch, thực hiện quy hoạch.

- Phân quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa sang các loại đất nông nghiệp khác; được quy định cơ chế tích tụ, tập trung đất đai, huy động góp vốn bằng đất nông nghiệp vào các đơn vị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái (*Cho thuê đất qua ngân hàng đất đai hoặc ngân hàng quỹ đất; cho thuê, góp cổ phần bằng đất nông nghiệp*).

- Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu bảo vệ, phát triển sản xuất các loại giống đặc sản bản địa có giá trị cao; đồng thời hỗ trợ nhập các loại giống gốc giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí

hậu để hình thành các cơ sở sản xuất giống, cung cấp cho sản xuất của Thành phố cũng như cả nước; hỗ trợ *chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến và kinh doanh nông nghiệp* theo chuỗi tuần hoàn, tạo thành chuỗi giá trị nông sản chủ lực của Thủ đô; phát triển thị trường công nghệ nông nghiệp trên cơ sở bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hoá gắn với tiêu chuẩn và thương hiệu địa phương.

- Cơ chế *hỗ trợ ngoài quy định của trung ương* về phát triển hợp tác xã kiểu mới (mô hình doanh nghiệp “đặc biệt”), phù hợp với tính xã hội của khu vực nông thôn; phát triển kinh tế trang trại, gia trại liên kết với phát triển du lịch nông nghiệp sinh thái gắn với tiêu thụ sản phẩm nông thôn, sản phẩm làng nghề giàu bản sắc văn hoá Thủ đô.

(2) Ban hành cơ chế đặc thù hỗ trợ về tài chính (*cao hơn so với quy định của trung ương*), khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của cá nhân, tổ chức vào phát triển nông nghiệp, nông thôn (*hỗ trợ đầu tư hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, công nghệ cao, sinh thái, đầu tư phát triển hạ tầng thương mại nông thôn; hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao, sản xuất giống; hỗ trợ tiền sử dụng đất, thuế đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu đối với hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, cung ứng dịch vụ nông nghiệp...*).

(3) Thành phố ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn:

- Hỗ trợ về công nghệ, kỹ thuật, vay vốn để chuyển đổi nghề phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao, dịch vụ hỗ trợ đô thị;

- *Chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của hợp tác xã, doanh nghiệp và thị trường*, gắn với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu cách mạng khoa học 4.0 và chuyển đổi số nông nghiệp.

(4) Quy định chính sách hỗ trợ nông dân, người lao động tại các tổ chức kinh tế nông nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội, tham gia tổ chức công đoàn/tổ chức đại diện bảo vệ người lao động ở cơ sở.

(5) Được quy định các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, đặc biệt là các làng nghề:

- Xây dựng và ban hành quy chuẩn môi trường làng nghề, làng nghề - du lịch của Thủ đô.

- Quy định biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào, cơ chế khuyến khích, đầu tư xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp.

- Quy định biện pháp ưu đãi đầu tư, hỗ trợ xây dựng các khu vực thu gom, xử lý rác thải tập trung liên xã, liên huyện đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường nông thôn xanh, hiện đại.

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

6. Chính sách 6: Phát triển văn hóa và giáo dục Thủ đô

- **Mục tiêu của chính sách:** Với mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội thành trung tâm giáo dục chất lượng cao ngang tầm khu vực và quốc tế; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, trình độ đào tạo; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; thực hiện có hiệu quả hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, mở rộng quy mô hợp tác quốc tế.

- **Nội dung của chính sách:** Ưu tiên đầu tư nghiên cứu, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích, các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn Thủ đô. Khuyến khích sáng tạo, phát triển giá trị văn hóa tinh thần mới dựa trên di sản; bảo đảm hài hoà với phát triển kinh tế, giáo dục, du lịch văn hóa. quy định ưu đãi đầu tư cao hơn mức ưu đãi đầu tư trong các luật hiện hành khi đầu tư vào ngành công nghiệp văn hóa, giáo dục và đào tạo của Thủ đô. Thành phố được: (i) được quy định chính sách hỗ trợ, đãi ngộ, tôn vinh đối với nghệ nhân di sản văn hóa phi vật thể; (ii) điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục mầm non, phổ thông đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; (iii) lập một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phục vụ việc phát triển văn hóa và giáo dục Thủ đô.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

(1) Ưu tiên đầu tư nghiên cứu, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích, các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn Thủ đô. Khuyến khích sáng tạo, phát triển giá trị văn hóa tinh thần mới dựa trên di sản; bảo đảm hài hoà với phát triển kinh tế, giáo dục, du lịch văn hóa.

(2) Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư vào các ngành công nghiệp văn hóa, đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Thủ đô (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) bằng quy định ưu đãi đầu tư cao hơn mức ưu đãi đầu tư trong các luật hiện hành cụ thể như sau:

- Ưu đãi về giao đất, cho thuê đất, giảm tiền sử dụng đất, hỗ trợ thủ tục thành lập doanh nghiệp nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức đầu tư phát triển các ngành

công nghiệp văn hóa; khuyến khích cá nhân, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo, liên kết, hợp tác quốc tế về giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng thuế suất 5% hoặc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập của doanh nghiệp đầu tư trong các ngành công nghiệp văn hóa hoặc đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Hỗ trợ cùng một mức giá dịch vụ giáo dục phổ cập cho học sinh các cấp học trên địa bàn Thành phố không phân biệt trường công lập và trường tư thục.

- Cơ sở giáo dục công lập được quyền thực hiện liên kết giáo dục với các cơ sở giáo dục nước ngoài khi đủ điều kiện do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Thành phố được ban hành cơ chế huy động nguồn lực phát triển các loại hình liên kết giáo dục, đào tạo trong nước - quốc tế trong các cơ sở giáo dục đào tạo công lập.

- Thành phố được quy định hình thức ưu đãi phát triển hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học.

(3) Thủ đô được quy định chính sách hỗ trợ, đãi ngộ, tôn vinh đối với nghệ nhân di sản văn hóa phi vật thể; hỗ trợ nghệ nhân bảo vệ, truyền dạy cho đội ngũ kế cận, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng ở trong nước và ở nước ngoài. Mức hỗ trợ cao hơn mức Trung ương quy định theo khả năng cân đối ngân sách của Thủ đô.

(4) Thành phố được điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục mầm non, phổ thông đối với một số môn học, hoạt động giáo dục để phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế.

(5) Thành phố lập một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phục vụ việc phát triển văn hóa và giáo dục Thủ đô, bao gồm: Quỹ bảo vệ di sản và phát triển văn hóa Thủ đô để đầu tư cho nghiên cứu, bảo vệ di sản văn hóa, hỗ trợ hoạt động giáo dục, quảng bá và sáng tạo dựa trên di sản văn hóa Thủ đô; Quỹ học bổng dành cho học sinh tài năng của Thủ đô để cử đi học tập, đào tạo ở các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín của quốc tế, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao quay về phục vụ sự nghiệp phát triển Thủ đô.

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

7. Chính sách 7: Huy động, sử dụng, phát triển tiềm lực KH&CN, đổi mới sáng tạo

- **Mục tiêu của chính sách:** Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo của Thủ đô hướng tới mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á.

- **Nội dung của chính sách:** Được quy định biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đặc thù trong thu hút, sử dụng, phát huy tiềm lực, vinh danh các chuyên gia, nhà khoa học giỏi. Khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp tham gia hoạt động ươm tạo, đổi mới công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Thủ đô. Có cơ chế hỗ trợ, chuyển giao, ứng dụng kết quả, sản phẩm từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố. Khuyến khích áp dụng các cơ chế thí điểm thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

(1) Được quy định biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đặc thù trong thu hút, sử dụng, phát huy tiềm lực, vinh danh các chuyên gia, nhà khoa học giỏi: Được áp dụng hình thức khoán kinh phí theo kết quả, sản phẩm cuối cùng và trao quyền tự chủ đối với các chuyên gia, nhà khoa học giỏi được lựa chọn để chủ trì các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm hoặc đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ của Thủ đô⁶, thu nhập nhận được từ việc thực hiện chương trình, nhiệm vụ trọng điểm của Thủ đô không đưa vào tính thuế thu nhập cá nhân; Thành phố được thí điểm xét, phong/đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu Công trình sư, Tổng Công trình sư cho các nhà khoa học và công nghệ làm việc ở Thủ đô.

Các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Thủ đô Hà Nội đề xuất, đặt hàng (bao gồm cả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên vùng, liên ngành).

(2) Khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp tham gia hoạt động ươm tạo, đổi mới công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Thủ đô:

- Được thí điểm hợp tác đầu tư có chính sách hỗ trợ hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên nhằm phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

⁶ Hướng mức lương và phụ cấp ưu đãi đặc biệt trên cơ sở quy định mức thu nhập áp dụng cho chuyên gia, nhà khoa học do HĐND TP HN ban hành; Được bố trí hỗ trợ thêm phần chi phí thuê nhà, phương tiện đi lại trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được giao; Được chủ động thuê, thỏa thuận chi phí thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài; Tự quyết định việc mua sáng chế, thiết kế, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho nhiệm vụ trong phạm vi dự toán kinh phí được giao; Tự quyết định và được hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn; Quyết định việc tổ chức nhiệm vụ được giao.

- Áp dụng mức ưu đãi hỗ trợ cao nhất (tương đương các mức ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ cao) đối với các doanh nghiệp thực hiện đề tài, dự án ươm tạo công nghệ, đổi mới công nghệ có các sản phẩm tạo ra từ hoạt động ứng dụng công nghệ ươm tạo.

(3) Cơ chế hỗ trợ, chuyển giao, ứng dụng kết quả, sản phẩm từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố, cụ thể:

- Được áp dụng chính sách chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Thành phố thực hiện. Việc chuyển giao được thực hiện trên cơ sở lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ năng lực triển khai phát triển sản phẩm và các điều kiện, cam kết phục vụ thị trường Thủ đô.

- Được ban hành cơ chế hợp tác, chuyển giao và hỗ trợ doanh nghiệp làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông thuộc Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số.

(4) Khuyến khích áp dụng các cơ chế thí điểm thúc đẩy đổi mới sáng tạo:

- Thí điểm triển khai mô hình tổ chức đầu tư mạo hiểm có sử dụng một phần ngân sách Thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thu hút, thúc đẩy khởi nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp, đổi mới công nghệ theo lĩnh vực ưu tiên được Thành phố chấp thuận;

- Được áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh, quản lý mới (khu thúc đẩy thương mại, văn hóa (BID); mô hình đầu tư mạo hiểm; Ngân hàng quỹ đất.

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

8. Chính sách 8: Phát triển hệ thống y tế hiện đại và hệ thống an sinh xã hội Thủ đô toàn diện, bao trùm và bền vững

- **Mục tiêu của chính sách:** Nâng cao năng lực, xây dựng hệ thống y tế Thủ đô ngày càng phát triển, hiện đại, hướng tới mục tiêu chăm sóc toàn diện, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Bảo đảm an sinh xã hội toàn diện, bền vững, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn, giảm nghèo bền vững tiến tới phát triển bền vững.

- **Nội dung của chính sách:** Quy định các biện pháp ưu đãi về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp và các biện pháp khác để tăng cường xã hội hóa y tế và phát triển hệ thống an sinh xã hội. Thành phố được quy định các chính sách đặc

thù để phát triển hệ thống y tế cơ sở và dịch vụ khám chữa bệnh tư nhân thực hành theo nguyên lý y học gia đình. Thành phố được quy định chính sách phát triển nhân lực y tế dự phòng ngoài những quy định hiện hành; quyết định mức chi, nội dung chi cho an sinh xã hội cao hơn và phạm vi đối tượng được thụ hưởng rộng hơn so với quy định chung; quyết định việc hỗ trợ lãi suất ưu đãi cho các đối tượng thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo, đối tượng chính sách vay vốn ngân hàng chính sách xã hội, giải quyết việc làm.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

(1) Quy định các biện pháp ưu đãi về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp và các biện pháp khác để tăng cường xã hội hóa y tế và phát triển hệ thống an sinh xã hội:

- Ưu đãi về giao đất, cho thuê đất, giảm tiền sử dụng đất, hỗ trợ thủ tục thành lập doanh nghiệp, áp dụng thuế suất 5% hoặc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập của doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao, hiện đại; các cơ sở nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ y tế, dược phẩm và trang thiết bị y tế.

- Ưu đãi cho cơ sở trợ giúp xã hội; tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng chống tái nghiện ma túy, cụ thể: (i) Các cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng chống tái nghiện ma túy được miễn tiền sử dụng đất khi thành lập, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp khi hoạt động nhằm khuyến khích phát triển hệ thống trợ giúp xã hội ngoài công lập làm công tác tư vấn, hỗ trợ, điều trị, cai nghiện ma túy tự nguyện. (ii) Các cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng chống tái nghiện ma túy được vay vốn với lãi suất ưu đãi trong 05 năm đầu thành lập. (iii) Thành phố quy định chính sách khuyến khích đối với doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc.

- Khuyến khích doanh nghiệp đóng góp, ủng hộ, tài trợ các hoạt động tư vấn, tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống ma túy, cai nghiện ma túy, phát triển cho các mô hình mới về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai, khen thưởng động viên các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng chống ma túy. Tiền đóng góp của doanh nghiệp cho hoạt động trợ giúp xã hội và ủng hộ, tài trợ được tính là chi phí hợp pháp của doanh nghiệp khi hạch toán.

(2) Thành phố được quy định các chính sách đặc thù để phát triển hệ thống y tế cơ sở và dịch vụ khám chữa bệnh tư nhân thực hành theo nguyên lý y học gia đình:

- Quy định khám chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình có tính bắt buộc (đối với khám chữa bệnh ban đầu), lộ trình thực hiện phù hợp với sự phát triển của hệ thống y học gia đình.

- Quy định chế độ đãi ngộ, cơ chế tài chính, quy định về khám chữa bệnh và cơ chế phân bổ, chi trả bảo hiểm y tế phù hợp nhằm duy trì đội ngũ cán bộ y tế (đặc biệt là các bác sĩ) làm việc tại các trạm y tế cơ sở của Thành phố thực hành nguyên lý y học gia đình để chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Quy định về cơ chế tài chính, dịch vụ khám chữa bệnh và phân bổ, thanh toán bảo hiểm y tế phù hợp để khuyến khích phát triển đội ngũ bác sĩ làm việc cho cơ sở y tế tư nhân thực hiện nguyên lý y học gia đình liên thông, kết nối và hỗ trợ cho hệ thống y tế hiện hành.

(3) Thành phố được quy định chính sách phát triển nhân lực y tế dự phòng ngoài những quy định hiện hành (chế độ làm việc, mức lương) để thực hiện hiệu quả công tác cảnh báo, giám sát phát hiện bệnh truyền nhiễm, chủ động triển khai các biện pháp chống dịch và kiểm soát phòng chống bệnh không lây nhiễm.

(4) Thành phố quyết định mức chi, nội dung chi cho an sinh xã hội cao hơn và phạm vi đối tượng được thụ hưởng rộng hơn so với quy định chung, tiến tới bao phủ toàn dân.

(5) Thành phố quyết định việc hỗ trợ lãi suất ưu đãi cho các đối tượng thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo, đối tượng chính sách vay vốn ngân hàng chính sách xã hội, giải quyết việc làm.

(6) Thành phố quy định biện pháp khuyến khích việc huy động nguồn lực xã hội để nâng mức hỗ trợ đối với người có công, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, trợ giúp xã hội trong thiên tai, dịch bệnh.

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

9. Chính sách 9: Liên kết, phát triển Vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực trọng điểm

- **Mục tiêu của chính sách:** Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu đối với Hà Nội phải “*phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển*” và “*phát triển Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần “Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước”*”.

Nghị quyết 06-NQ/TU đã xác định “xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ

chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị, nhất là tại các đô thị đặc biệt. Thực hiện đồng bộ các chính sách giải nén, giảm tải cho các đô thị lớn, đưa người dân ra các đô thị xung quanh, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, mô hình thành phố trực thuộc thành phố. Quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại các đô thị lớn, nhất là khu vực trung tâm. Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ (loại V) và vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch”.

Do đó, đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) cần phải đặt ra mục tiêu tăng cường liên kết, phối hợp giữa Thủ đô, các tỉnh trong Vùng Thủ đô trên các lĩnh vực trọng điểm, có tính chất liên kết vùng để huy động, sử dụng, phân bổ hợp lý, hiệu quả mọi nguồn lực, hướng tới xây dựng, phát triển Vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước.

- Nội dung của chính sách: quy định các giải pháp để tăng cường tính liên kết vùng, khai thác thế mạnh của từng địa phương trong Vùng, phát triển thế mạng của Vùng Thủ đô.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

(1) Mở rộng chức năng và tăng thẩm quyền của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô trong công tác quy hoạch, kế hoạch, đầu tư và xây dựng các cơ chế chính sách của Vùng Thủ đô.

(2) Thành lập các cơ quan chuyên trách về môi trường, kinh tế, văn hóa - xã hội, phát triển hạ tầng của Vùng Thủ đô, có chức năng xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện các kế hoạch, dự án có tính chất liên tỉnh trong vùng.

(3) Giao thẩm quyền cho Thành phố trong việc chủ trì điều phối thực hiện và quản lý quy hoạch Vùng Thủ đô, vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng Đồng bằng Sông Hồng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(4) Thành phố được huy động các nguồn lực, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư công, trong đó, toàn bộ từ nguồn vốn ngân sách của Hà Nội, đối với dự án trên địa bàn tỉnh khác, dự án liên tỉnh, liên vùng nằm trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ).

(5) Tiếp thu, luật hóa một số nội dung của Nghị định 91/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô.

Lý do lựa chọn chính sách: Cơ quan lập đề nghị lựa chọn chính sách này sau khi đã tiến hành đánh giá tác động (*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách kèm theo*).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành

a) Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện Luật này và chỉ đạo các bộ, cơ quan có liên quan phối hợp với Thủ đô Hà Nội xây dựng các văn bản quy định chi tiết, biện pháp thi hành; tạo điều kiện cho Thủ đô Hà Nội có nguồn lực để phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để xứng đáng với vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt; xây dựng Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại" với tinh thần "Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước"; thể hiện được vai trò Hà Nội là trung tâm, động lực tăng trưởng và phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức thi hành Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù cho Thủ đô theo quy định của Luật.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định của Luật.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quy định của Luật nhằm nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân; tăng sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

d) Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội và đại biểu Quốc hội giám sát thực hiện Luật này.

2. Nguồn kinh phí thi hành :

- Kinh phí để thi hành Luật bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; kinh phí tổ chức triển khai Luật; kinh phí thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Luật; kinh phí theo dõi thi hành Luật; kinh phí thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; kinh phí phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật.

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT

Đề nghị xây dựng Luật Thủ đô dự kiến đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; theo đó dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến vào Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại Kỳ 8 (tháng 11/2024).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo đánh giá tác động của chính trong trong đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi); Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thủ đô 2012; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan trung ương; bản chụp ý kiến góp ý; Dự kiến Đề cương chi tiết Luật Thủ đô (sửa đổi)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, VĐCXDPL;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Chí Hiếu